

Số: 54/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2026/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Phạm Đông H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: **Số A đường số C KDC N**, khu vực 5, **phường B**, thành phố Cần Thơ.

Bà **Trần Lê Thị Huệ L**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: **Số A đường số C KDC N**, khu vực 5, **phường B**, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Phạm Đông H** và bà **Trần Lê Thị Huệ L** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải cho đương sự đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ghi nhận: Ông **H** và bà **L** thuận tình ly hôn; Ông **H** và bà **L** xác định có 02 người con chung tên **Phạm Thiên Thái A**, sinh ngày 08/8/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết và cháu **Phạm Trần Phước T**, sinh ngày 13/7/2010. Ông **H** và bà **L** thống nhất giao cháu **Phạm Trần Phước T** cho ông **Phạm Đông H** trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà **L** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông **Phạm Đông H** và bà **Trần Lê Thị Huệ L** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông **Phạm Đông H** và bà **Trần Lê Thị Huệ L** cùng xác định có 02 con chung tên **Phạm Thiên Thái A**, sinh ngày 08/8/2000 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết và cháu **Phạm Trần Phước T**, sinh ngày 13/7/2010. Ông **H** và bà **L** thống nhất giao cháu **Phạm Trần Phước T** cho ông **Phạm Đông H** trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà **L** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng để gây cản trở đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Các đương sự thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Ông **Phạm Đông H** và bà **Trần Lê Thị Huệ L** phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009026 ngày 11/5/2026. Ông **H** và bà **L** được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV2 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV2 - Cần Thơ;
- UBNDP. Ô Môn;
- (CN kết hôn ngày 20/3/2000);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phương Văn Chính